

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2024/DS-ST
Ngày: 29-3-2024
V/v “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Mỹ Linh;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Mai Thị Thu Hà;
- Ông Trần Đăng Hồng Phước.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:** Bà Cao Thị Thu Hồng Em - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 203/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2023 về việc: “*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2024/QĐXXST-DS ngày 26/02/2024, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:**

- Ngân Hàng Thương mại Cổ phần Đ1 (B)

Địa chỉ trụ sở chính: Tháp B, A T, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phan Đức T - Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Văn Bé T1, sinh năm 1972;

Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 - Chi nhánh A.

Địa chỉ: số A L, khóm E, phường M, thành phố L, An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền cho ông Bé T1:

- 1 Bà Trần Ngô Minh T2 (vắng mặt);

Chức vụ: Phó Giám đốc - Phòng G - Ngân hàng TMCP Đ1 chi nhánh A, văn bản ủy quyền ngày 06/6/2023.

1.2 Ông Nguyễn Phước Đ, sinh năm 1992 (có đơn xin vắng mặt);

Chuyên viên Phòng Quản lý khách hàng, Phòng G chi nhánh A, văn bản ủy quyền ngày 06/6/2023.

* *Bị đơn:*

- Bị đơn: Chị Hà Thị Hạnh Q, sinh năm 1986 (vắng mặt);

Cư trú: Tổ A, ấp H, thị trấn A, huyện C, An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện, Bản tự khai cùng ngày 06/06/2023 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ1 (B) do anh Nguyễn Phước Đ là người đại diện trình bày:

Ngày 13/4/2021 giữa Ngân hàng TMCP Đ1 (sau đây gọi là Ngân hàng) với chị Hà Thị Hạnh Q có ký Hợp đồng tín dụng số 01/2021/5986729/HĐTD để chị Q vay số tiền 200.000.000 đồng, vay tiêu dùng tín chấp cán bộ công nhân viên. Thời hạn vay 60 tháng, từ ngày 13/4/2021 đến ngày 13/4/2026. Mục đích vay: tiêu dùng phục vụ đời sống, lãi suất 10,7%/ năm (được áp dụng tới ngày 30/9/2021) và sau đó được điều chỉnh 06 tháng/lần vào các ngày 01/4 và 01/10 hàng năm theo thông báo lãi suất của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh.

Lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất trong hạn.

Theo đó, bên vay có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng trong 60 kỳ (mỗi kỳ 01 tháng) vào ngày 10 hàng tháng, số tiền trả nợ hàng tháng là: Từ tháng 05/2021 đến tháng 03/2026 trả số tiền 3.350.000 đồng. Riêng kỳ cuối ngày 13/4/2026 trả số tiền 2.350.000 đồng. Lãi vay được bên vay trả ngày 10 hàng tháng theo dư nợ thực tế.

Ngày 13/4/2021, chị Q đã nhận đủ số tiền vay là 200.000.000 đồng. Nay chị Q đã trả nợ được 23 kỳ, tổng số tiền là 110.795.319 đồng. Từ ngày 10/4/2023 chị Q không trả nợ cho Ngân hàng.

Do chị Q vi phạm nghĩa vụ trả nợ, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở việc trả nợ theo cam kết trong hợp đồng tín dụng, nhưng chị Q vẫn không thực hiện làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Ngân hàng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị Hà Thị Hạnh Q phải chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng do Ngân hàng TMCP Đ1 - Chi nhánh A - P đại diện nhận, tổng số tiền là 138.432.704 đồng (*Một trăm ba mươi tám triệu, bốn trăm ba mươi hai nghìn, bảy trăm linh bốn đồng*), trong đó vốn gốc là 122.950.000đ (*Một trăm hai mươi hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*) và tổng số tiền lãi (bao gồm lãi vay trong hạn và lãi vay quá hạn) tạm tính đến ngày 28/3/2024 là 15.482.704đ (*Mười lăm triệu, bốn trăm tám mươi hai nghìn, bảy trăm linh bốn đồng*) và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng cấp tín dụng số 01/2021/5986729/HĐTD ngày 13/4/2021 trên số dư nợ chưa thanh toán cho đến khi thi hành án xong.

Do bận công tác đột xuất nên người đại diện cho Ngân hàng là anh Nguyễn Phước Đ có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn chị Hà Thị Hạnh Q: Đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị đều vắng mặt và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của chị Q nhưng không được do chị vắng mặt tại nhà.

Tại phiên tòa:

Đại diện của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn chị Hà Thị Hạnh Q: Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu ý kiến:

+ *Về tố tụng*: Việc chấp hành pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã thực hiện đúng trình tự tố tụng, nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ *Ý kiến về việc giải quyết vụ án*: Do bị đơn chị Hạnh Q vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị Q phải thanh toán nợ là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị Q có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền nợ còn thiếu là tổng số tiền là 138.432.704 đồng (*Một trăm ba mươi tám triệu, bốn trăm ba mươi hai nghìn, bảy trăm linh bốn đồng*), trong đó vốn gốc là 122.950.000đ (*Một trăm hai mươi hai triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng*) và tổng số tiền lãi (bao gồm lãi vay trong hạn và lãi vay quá hạn) tạm tính đến ngày 28/3/2024 là 15.482.704đ (*Mười lăm triệu, bốn trăm tám mươi hai nghìn, bảy trăm linh bốn đồng*) và lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 29/3/2024 đến khi chị Q thanh toán xong số tiền nợ cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn yêu cầu chị Q trả số tiền còn nợ do vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Chị Q có nơi cư trú tại ấp H, thị trấn A, huyện C, tỉnh An Giang. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xác định quan hệ pháp luật của vụ án là tranh chấp về hợp đồng tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

[2] Thủ tục ủy quyền: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ1 ủy quyền cho anh Nguyễn Phước Đ và chị Trần Ngô Minh T2 tham gia tố tụng, văn bản ủy quyền hợp lệ nên được chấp nhận.

[3] Về sự vắng mặt của đương sự: Đại diện cho nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; đối với bị đơn: Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo thủ tục chung.

[4] Về nội dung:

Căn cứ Hợp đồng cấp tín dụng số 01/2021/5986729/HĐTD ngày 13/4/2021 giữa Ngân hàng với chị Q xác định: Vào ngày 13/4/2021, chị Q có vay Ngân hàng số tiền 200.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng phục vụ đời sống. Do chị Q đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi như đã thỏa thuận trong hợp đồng, dẫn đến phát sinh tranh chấp.

Xét hình thức và nội dung của Hợp đồng xuất phát từ sự tự nguyện và không trái quy định của pháp luật nên đã phát sinh quyền và nghĩa vụ theo luật định.

Xét thấy, thỏa thuận vay nợ giữa các bên là thực tế có xảy ra. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng, chị Q chỉ trả được cho Ngân hàng số tiền là 110.795.319 đồng đến nay ngưng không thanh toán cho Ngân hàng nữa, nên đã ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu thu hồi toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp với Điều 280, Điều 466, Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc chị Q có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền tổng số tiền là 138.432.704 đồng (*Một trăm ba mươi tám triệu, bốn trăm ba mươi hai nghìn, bảy trăm linh bốn đồng*), trong đó vốn gốc là 122.950.000đ (*Một trăm hai mươi hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*) và tổng số tiền lãi (bao gồm lãi vay trong hạn và lãi vay quá hạn) tạm tính đến ngày 28/3/2024 là 15.482.704đ (*Mười lăm triệu, bốn trăm tám mươi hai nghìn, bảy trăm linh bốn đồng*) như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Đối với yêu cầu tiếp tục tính lãi theo hợp đồng: Căn cứ với quy định của pháp luật tại Điều 470 của Bộ Luật Dân sự năm 2015, Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng thì yêu cầu được tiếp tục tính lãi theo hợp đồng đến khi bị đơn thanh toán xong khoản nợ của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp; Bị đơn chị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

- Điều 280, Điều 463, Điều 466 và Điều 470 của Bộ Luật Dân sự năm 2015; Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1 (B).

2. Buộc chị Hà Thị H Q phải trả một lần cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1 tổng số tiền tổng số tiền là 138.432.704 đồng (*Một trăm ba mươi tám triệu, bốn trăm ba mươi hai nghìn, bảy trăm linh bốn đồng*), trong đó vốn gốc là 122.950.000đ (*Một trăm hai mươi hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*) và tổng số tiền lãi (bao gồm lãi vay trong hạn và lãi vay quá hạn) tạm tính đến ngày 28/3/2024 là 15.482.704đ (*Mười lăm triệu, bốn trăm tám mươi hai nghìn, bảy trăm linh bốn đồng*).

3. Kể từ ngày 29/3/2024, chị Hà Thị Hạnh Q còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

4. Về án phí:

- Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1 số tiền 3.143.000đồng (*Ba triệu một trăm bốn mươi ba nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004387 ngày 21/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Bị đơn Hà Thị Hạnh Q phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 6.921.000 đồng (*Sáu triệu chín trăm hai mươi một nghìn đồng*).

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND.Châu Thành;
- Chi cục THADS.Châu Thành;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Hà Thị Mỹ Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Quế Minh Nguyễn Thị Ngọc Thơ

Hà Thị Mỹ Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Liêu Văn Lộc

Phạm Thạch Út

Hà Thị Mỹ Linh

